

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2015/TTLT-BTC-BGTVT

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho công tác
bảo đảm an ninh hàng không dân dụng**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về an ninh hàng không dân dụng; Nghị định số 51/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 44/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng;

Thực hiện Quyết định số 1286/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia; Bộ Giao thông vận tải; các Bộ, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân huyện đảo nơi có cảng hàng không, sân bay.

2. Ban chỉ huy Khẩn nguy hàng không quốc gia; Trung tâm Khẩn nguy của Ban chỉ huy quốc gia; Ban chỉ huy Khẩn nguy hàng không tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện đảo; Trung tâm Khẩn nguy của Ban chỉ huy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện đảo.

3. Các cơ quan, đơn vị khác sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

Điều 3. Nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng

1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp

a) Ngân sách Trung ương bảo đảm kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia (bao gồm Ban chỉ huy Khẩn nguy hàng không quốc gia, Trung tâm Khẩn nguy của Ban chỉ huy quốc gia), Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng của Ban chỉ huy Khẩn nguy hàng không tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban chỉ huy Khẩn nguy hàng không huyện đảo nơi có cảng hàng không, sân bay (bao gồm Trung tâm Khẩn nguy của Ban chỉ huy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện đảo).

2. Nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh hàng không dân dụng thuộc trách nhiệm của các doanh nghiệp hàng không, doanh nghiệp tự bảo đảm kinh phí thực hiện.

Điều 4. Nội dung chi từ nguồn ngân sách trung ương

1. Nội dung chi của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia:

a) Tập huấn, huấn luyện kỹ năng chỉ đạo, chỉ huy, xây dựng phương án ứng phó với các tình huống can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng cho các lực lượng trực tiếp tham gia tại các Bộ, ngành, các Ban chỉ huy Khẩn nguy cấp tỉnh, các doanh nghiệp hàng không (cho cấp lãnh đạo, trưởng, phó các bộ phận trực tiếp liên quan đến công tác đảm bảo an ninh hàng không dân dụng);

b) Tổ chức diễn tập, ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng cấp quốc gia;

c) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng ở các Bộ, ngành, địa phương;

d) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

đ) Mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị phục vụ nghiệp vụ bảo đảm an ninh hàng không dân dụng, gồm:

- Mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị của Trung tâm Khẩn nguy hàng không quốc gia phục vụ công tác phối hợp liên ngành trong bảo đảm an ninh hàng không, chỉ huy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng cấp độ 1 hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ;

- Mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị khác để đảm bảo phục vụ công tác phối hợp liên ngành.

e) Chi hội thảo, sơ kết, tổng kết về công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng quốc gia; chi hoạt động của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia, bao gồm: họp sơ kết, điện thoại trực tuyến và chi phí khác có liên quan (nếu có);

Chi phí hoạt động bộ máy của Văn phòng thường trực Ủy ban An ninh hàng không quốc gia do Bộ Giao thông vận tải đảm bảo; Kinh phí chi thường xuyên của cán bộ tham gia Ban chỉ huy Khẩn nguy hàng không quốc gia do các cơ quan, đơn vị cử người bảo đảm.

g) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng quốc gia, bao gồm: tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế; khảo sát ở nước ngoài;

h) Chi khác liên quan trực tiếp đến công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng quốc gia (chi khắc phục sự cố liên quan trực tiếp đến an ninh hàng không dân dụng quốc gia,...).

2. Nội dung chi của Bộ Giao thông vận tải

a) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh hàng không dân dụng cho các đơn vị của Bộ trực tiếp liên quan đến công tác đảm bảo an ninh hàng không dân dụng;

b) Kiểm tra, khảo sát, thử nghiệm đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng của ngành hàng không và liên ngành;

c) Chi hội nghị sơ kết cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng cấp ngành và công tác phối hợp liên ngành bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

d) Tổ chức diễn tập đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng cấp ngành;

đ) Mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải;

e) Chi khác liên quan trực tiếp đến công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng quốc gia của ngành.

3. Nội dung chi của các Bộ có liên quan (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng)

Nội dung chi theo nội dung phối hợp và nhiệm vụ được giao tại Quy chế phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh hàng không dân dụng ban hành kèm theo Quyết định số 1286/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2013 của